

MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ CHÍNH SÁCH HÌNH SỰ TRONG PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM GIAI ĐOẠN HIỆN NAY

I. Đặt vấn đề

Cuộc đấu tranh chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay ở Việt Nam là yêu cầu tất yếu nhằm trong quá trình cải cách tư pháp xây dựng nhà nước pháp quyền. Việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về phòng chống tội phạm dưới góc độ mặt lý luận, làm rõ mục đích, các lĩnh vực thể hiện của chính sách hình sự cũng như đánh giá và hoàn thiện chính sách hình sự của nước ta là rất cần thiết.

Xét về góc độ lập pháp, việc hoàn thiện chính sách hình sự là yêu cầu tất yếu khách quan trong việc đấu tranh phòng chống tội phạm, góp phần ổn định trị an của đất nước trước những diễn biến phức tạp của tình hình tội phạm quốc tế mà đặc biệt là tội khủng bố trong phạm vi khu vực và toàn thế giới. Bên cạnh đó các tội phạm trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật, công nghệ và tin học đã tạo nên những bất ổn cả về kinh tế và chính trị của mỗi quốc gia cũng như trong khu vực và trên toàn thế giới. Chính vì thế, việc nghiên cứu và hoàn thiện chính sách hình sự và nguồn của chính sách hình sự là rất cần thiết đối với mỗi quốc gia trong giai đoạn hiện nay.

Xét từ góc độ thực tiễn thời gian qua, việc thiết lập các mục đích và các lĩnh vực thể hiện của chính sách hình sự vẫn chưa được khẳng định thông qua các hoạt động của các cơ quan bảo vệ pháp luật. Trên cơ sở nguồn của luật pháp luật hình sự với tính chất là ngành luật chủ yếu nhất trong hệ thống pháp luật về đấu tranh chống tội phạm vẫn còn tồn tại một số nhược điểm nhất định. Chưa đảm bảo được hiệu quả cao của việc áp dụng pháp luật hình sự nói riêng và của cuộc đấu tranh chống tội phạm nói chung. Tuy nhiên, Bộ luật hình sự năm 1999 đã bộc lộ hạn chế, bất cập, gây khó khăn cho việc áp dụng các quy định của pháp luật hình sự trong đấu tranh, phòng, chống tội phạm. Nguyên nhân do tình hình kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trong nước, thế giới có nhiều thay đổi so với bối cảnh khi xây dựng luật. Một số điều, khoản chưa có quy định cụ thể, rõ ràng hoặc chưa có hướng dẫn thi hành cụ thể nên dẫn tới quan điểm của các cơ quan tiến hành tố tụng chưa thống nhất trong điều tra, truy tố và xét xử người phạm tội; Một số quy định giữa các điều luật còn mâu thuẫn, bất hợp lý khi thi hành; Có một số hành vi gây nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến khách thể nhưng chưa được quy định là tội phạm; Mức hình phạt tối đa và tối thiểu trong khung hình phạt còn quá rộng... Những vấn đề này đã

được tổng kết đánh giá thông qua việc hoàn thiện các quy định của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2015..... (xem thêm báo cáo tổng kết bộ luật hình sự)

Xét về mặt lý luận, khoa học hình sự luôn đề cập đến các vấn đề về đấu tranh phòng chống tội phạm, các mục đích, lĩnh vực điều chỉnh của chính sách hình sự và nguồn của luật hình sự. Đây là bộ nhóm vấn đề có liên hệ mật thiết với nhau trong quá trình nghiên cứu khoa học luật hình sự Việt Nam.

Đề phù hợp với khuôn khổ nghiên cứu trong chuyên đề này chúng tôi chỉ đề cập đến những vấn đề cơ bản nhất như khái niệm và đặc điểm của pháp luật hình sự; mục đích của chính sách hình sự; cách lĩnh vực của chính sách hình sự và nguồn của luật hình sự Việt Nam thông qua việc nghiên cứu góc độ lập pháp, góc độ lý luận của luật hình sự cũng như việc nghiên cứu đánh giá thông qua hoạt động thực tiễn của các cơ quan bảo vệ pháp luật.

II. Hệ thống pháp luật về đấu tranh chống tội phạm

Khi nghiên cứu hệ thống pháp luật về hình sự cần phải làm rõ các đặc điểm cơ bản của hệ thống pháp luật hình sự cũng như những vấn đề liên quan đến hệ thống pháp luật về đấu tranh chống tội phạm. Trên thực tế, việc nghiên cứu hệ thống pháp luật hình sự đã được tiến hành và ngày càng hoàn thiện kể từ năm 1945 cho tới nay. Tuy nhiên, ở nước ta việc nghiên cứu về hệ thống pháp luật đấu tranh chống tội phạm lại chưa có nghiên cứu nào giành riêng cho khái niệm này một cách chính thống. Có nhiều cách hiểu khác nhau về khái niệm hệ thống pháp luật đấu tranh chống tội phạm hiện nay đang được nhiều nhà nghiên cứu ngầm thừa nhận đó là: Hệ thống pháp luật đấu tranh chống tội phạm là tổng thể các quy phạm pháp lý của ba ngành luật thuộc lĩnh vực tư pháp hình sự - pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự điều chỉnh bốn nhóm quan hệ xã hội phát sinh: giữa Nhà nước và người phạm tội (1), trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự (2), trong quá trình thi hành các bản án và các quyết định về hình sự (3), và trong quá trình hợp tác quốc tế của nước ta với cộng đồng quốc tế nhằm đảm bảo cho cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm đạt hiệu quả cao (4), góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp xây dựng Nhà nước pháp quyền và công cuộc cải cách tư pháp, bảo vệ vững chắc các quyền và tự do của con người và của công dân ở Việt Nam, cũng như hòa bình và an ninh của nhân loại trong khu vực và trên toàn thế giới.

Bên cạnh đó, việc nghiên cứu lý luận và thực tiễn áp dụng các quy định trong lĩnh vực tư pháp hình sự cũng chỉ ra những đặc điểm cơ bản trong hệ thống pháp luật về đấu tranh chống tội phạm ở nước ta trong giai đoạn xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Đặc điểm cơ bản đầu tiên trong hệ thống luật về đấu tranh chống tội phạm là tổng thể quy phạm pháp lý của ba ngành luật chính là luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự

Đặc điểm cơ bản thứ 2 trong hệ thống pháp luật về đấu tranh chống tội phạm gồm các chế định điều chỉnh các phát sinh trong quan hệ xã hội; 1) giữa nhà nước và người phạm tội; 2) trong hoạt động điều tra, truy tố và xét xử các vụ án hình sự; 3) trong quá trình thi hành các bản án và các quyết định về hình sự và; 4) trong quá trình hợp tác quốc tế, sự phối hợp giữa các quốc gia, sự hợp tác giữa các tổ chức quốc tế trong việc đấu tranh, phòng chống tội phạm là điều cần thiết hơn bao giờ hết.

Đặc điểm cơ bản thứ 3 trong hệ thống pháp luật về đấu tranh chống tội phạm bao gồm các quy phạm và các chế định để đảm bảo cho cuộc đấu tranh phòng và chống tội phạm quốc gia và tội phạm xuyên quốc gia đạt hiệu quả cao nhất, giúp cho sự nghiệp xây dựng nhà nước pháp quyền một cách ổn định, bảo vệ vững chắc các quyền và tự do của con người và của công dân Việt Nam cũng như hòa bình, an ninh của nhân loại trong khu vực và trên thế giới

Đặc điểm cơ bản thứ 4 trong hệ thống pháp luật về đấu tranh chống tội phạm việc áp dụng các quy phạm và các chế định được đảm bảo bằng sức mạnh cưỡng chế nghiêm khắc nhất của nhà nước quy định trong bộ luật hình sự-cưỡng chế trong lĩnh vực tư pháp hình sự.

Đặc điểm cơ bản thứ 5 trong hệ thống pháp luật về đấu tranh chống tội phạm của Việt Nam trong tiến trình hội nhập và phát triển nhìn từ các góc độ văn hoá, lịch sử và truyền thống dân tộc đều phải được xây dựng sao cho phù hợp với các nguyên tắc và các quy phạm của pháp luật quốc tế trong lĩnh vực tư pháp hình sự thừa nhận.

III. Các mục đích của chính sách hình sự

Về mặt lý luận trong khoa học luật hình sự Việt Nam từ trước đến nay vẫn chưa được soạn thảo, mặc dù đây cũng là một phạm trù và là đối tượng nghiên cứu

của chính sách hình sự. Trong thời điểm hiện nay, việc điều chỉnh hay đổi mới chính sách hình sự, do yêu cầu của việc xây dựng nhà nước pháp quyền cũng như do những thay đổi của tình hình tội phạm cần được phân tích theo hệ thống cụ thể như sau: 1) Khái niệm mục đích của chính sách hình sự; 2) Các mục đích của chính sách hình sự.

1. Khái niệm mục đích của chính sách hình sự

Để thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chế độ và trật tự xã hội, Nhà nước soạn thảo ra chính sách pháp luật đều nhằm vào một hoặc nhiều mục đích nhất định căn cứ vào các hướng triển khai chính sách tương ứng trong đời sống xã hội. Dựa trên tình hình thực tế hoạt động lập pháp và áp dụng pháp luật về đấu tranh chống tội phạm (tức là pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự) đồng thời căn cứ vào các hướng triển khai của chính sách hình sự trong đời sống xã hội Việt Nam sau gần 20 năm đổi mới (1986 - 2005), để đưa ra các khái niệm đang nghiên cứu: Mục đích của chính sách hình sự là cái mà trong tương lai mà các nhà hoạch định chính sách pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự mong muốn đạt được khi soạn thảo và xác định hướng triển khai cụ thể chính sách ấy trong thực tiễn nhằm xử lý bất kỳ người nào có hành vi xâm phạm nghiêm trọng các lợi ích của Nhà nước, của xã hội và của công dân. Đấu tranh có hiệu quả với tình hình tội phạm trong giai đoạn phát triển tương ứng của xã hội

2. Các mục đích của chính sách hình sự

Những yêu cầu về đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội quyết định những thay đổi về chính sách hình sự và từ đó có thể chỉ ra năm mục đích sau đây của chính sách hình sự trong giai đoạn xây dựng Nhà nước pháp quyền và cải cách tư pháp hiện nay ở Việt Nam mà chúng ta phải đạt được khi hoạch định nhằm xác định chính xác, khách quan và hợp lý cũng như các yêu cầu, đòi hỏi và giới hạn các nhóm quan hệ xã hội cụ thể cần phải được điều chỉnh. Hướng điều chỉnh là sử dụng các quy phạm pháp luật của từng ngành luật tương ứng trong lĩnh vực tư pháp hình sự.

Hoàn thiện chính sách hình sự để góp phần xây dựng mối quan hệ tương hỗ và qua lại, hữu cơ và thống nhất, phối hợp và chế ước, khả thi và hợp lý nhất của hệ thống các cơ quan nhà nước tương ứng với ba nhánh quyền lực (lập pháp, hành pháp và tư pháp). Đồng thời xây dựng mối quan hệ giữa các cơ quan tư pháp hình sự trong cùng một nhánh quyền lực với nhau.

Việc xây dựng và hoàn thiện chính sách hình sự cũng nhằm xây dựng nền tảng chính trị - pháp lý vững chắc để tạo ra cơ sở cho việc sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự. Cũng như áp dụng các quy định của ba ngành luật này vào thực tế, đồng thời soạn thảo và triển khai các biện pháp đấu tranh phòng và chống tội phạm trong nước và hợp tác quốc tế trong lĩnh vực chính sách hình sự này.

Ngoài ra, mục đích của chính sách hình sự nhằm bảo vệ cơ sở của chế độ hiến pháp Việt Nam, nhân quyền của con người và của công dân, cũng như các lợi ích hợp pháp của xã hội và của Nhà nước. Đồng thời thông qua đó hỗ trợ cho công tác giáo dục, tuyên truyền các kiến thức về pháp luật nhằm nâng cao ý thức nhận thức pháp luật trong tầng lớp nhân dân, tạo thói quen nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của công dân trong xã hội.

Để đạt được các mục đích trên, chính sách hình sự phải góp phần đưa các nguyên tắc của nhà nước pháp quyền vào đời sống đấu tranh phòng, chống tội phạm bằng biện pháp pháp luật hình sự nhằm đảm bảo an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, xây dựng thành công nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.

IV. Các hình thức thể hiện của chính sách hình sự

“Hướng triển khai cơ bản mà trong đó chính sách hình sự được thực hiện để đạt được các mục đích của nó và phục vụ cho cuộc đấu tranh chống tội phạm đạt hiệu quả cao” được xem là khái niệm hình thức thể hiện của chính sách hình sự. Thông qua các hướng triển khai của chính sách hình sự và trong thực tế đấu tranh chống tội phạm, chúng ta có thể khẳng định rằng chính sách hình sự được thể hiện chủ yếu trong 3 hình thức: Sáng tạo pháp luật; áp dụng pháp luật; giáo dục, phát triển ý thức pháp luật và văn hóa pháp lý trong xã hội.

1. Sáng tạo pháp luật

Sáng tạo pháp luật là hình thức thể hiện đầu tiên và cũng là hình thức quan trọng nhất của chính sách hình sự vì:

Hình thức này được rút ra trong quá trình hoạt động thực tiễn lập pháp trong lĩnh vực tư pháp hình sự để đấu tranh chống tội phạm với ba dạng sáng tạo pháp luật hình sự, sáng tạo pháp luật tố tụng hình sự và sáng tạo pháp luật thi hành án hình sự của Nhà nước mà hai hình thức thể hiện (sáng tạo pháp luật tố tụng hình sự

và sáng tạo pháp luật thi hành án hình sự) dưới đây của chính sách hình sự phụ thuộc nhiều vào sáng tạo pháp luật.

Sáng tạo pháp luật tổ tụng hình sự và sáng tạo pháp luật thi hành án hình sự là 2 hình thức thể hiện sau chỉ triển khai được khi các văn bản luật thực định trong lĩnh vực tư pháp hình sự đã được các cơ quan lập Pháp của Nhà nước thông qua mà bằng tinh thần và lời văn của các điều khoản trong các văn bản luật thực định đó phản ánh ý chí của Nhà nước.

Bằng những văn bản quy phạm pháp luật của Nhà Nước mới có thể ghi nhận các căn cứ pháp lý nền tảng (của luật hình sự, luật tổ tụng hình sự và luật thi hành án hình sự). Sáng tạo pháp luật là một trong những điều kiện cần thiết hàng đầu để cuộc đấu tranh chống tội phạm được tiến hành trong nghiêm ngặt theo đúng phạm vi quy định của pháp chế, trật tự pháp luật và đạt hiệu quả cao.

2. Áp dụng pháp luật

Một vài lý do cho rằng áp dụng pháp luật là hình thức thứ 2 và cũng rất quan trọng trong chính sách hình sự đó là:

Áp dụng pháp luật là những hoạt động thực tế đấu tranh chống tội phạm của cơ quan tư pháp, đưa những quy phạm pháp luật hình sự, tổ tụng hình sự và thi hành án trù tượng vào đời sống con người.

Việc áp dụng chính sách hình sự vào trong xã hội, nếu như các quy định của pháp luật hình sự, pháp luật tổ tụng hình sự và pháp luật thi hành án hình sự không được các cơ quan bảo vệ pháp luật và Tòa án áp dụng một cách nghiêm chỉnh và thống nhất trong thực tiễn, thì cho dù hệ thống pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự đã có hoàn thiện và khả thi đến đâu cũng sẽ không thể nào ổn định, đồng thời của đấu tranh chống tội phạm cũng sẽ không đạt được hiệu quả, thậm chí, các mục đích của chính sách hình sự cùng sẽ không đạt được như mong muốn

Bằng việc áp dụng một cách nghiêm chỉnh và thống nhất các quy định của ba ngành luật đã nêu, khi hệ thống pháp luật trong lĩnh vực tư pháp hình sự đã hoàn thiện và khả thi thì cuộc đấu tranh chống tội phạm mới có thể đạt được hiệu quả cao. Khi đó các quyền và tự do của công dân, cũng như các lợi ích hợp pháp của xã hội và của Nhà nước, pháp chế và trật tự pháp luật một thực sự được đảm bảo.

Xét về góc độ Giáo dục - phát triển ý thức pháp luật và văn hóa pháp lý trong xã hội, thì đây là hình thức thứ 3 cũng không kém phần quan trọng trong chính sách hình sự vì:

Trong tình hình hiện nay, để nhân dân có ý thức chấp hành pháp luật cao, thì chính sách giáo dục tuyên truyền pháp luật của Đảng và Nhà nước ta phải được xây dựng và phát triển đúng hướng. Trước hết là cần phải xây dựng một nhận thức, quan niệm đúng đắn, đầy đủ về chính sách pháp luật, ý thức được và sự lên án trong các tầng lớp nhân dân hoặc các tập thể lao động về tính nguy hiểm cho xã hội của những hành vi (cách xử sự) nhất định do những người không vững vàng hoặc thiếu ý thức pháp luật nào đó thực hiện ở các mức độ khác nhau sẽ góp phần hình thành tính quyết định xã hội và hiệu quả của chính sách hình sự nói chung, cùng như của các quy phạm pháp luật hình sự, pháp vật tố tụng hình sự hoặc pháp luật thi hành án hình sự nói riêng.

Đề từ đó có cơ sở lý luận chuyển hoá thành pháp luật, thành nguyên tắc ứng xử và ý thức pháp luật trong đời sống của nhân dân.

V. Nguồn của luật hình sự Việt Nam

Xét về khía cạnh lý luận trong khoa học hình sự của nước Việt Nam, kể cả trong các giáo trình đào tạo đại học và sau đại học thì nguồn luật hình sự Việt Nam hầu như không phân tích được mặc dù vấn đề này đã được nghiên cứu trong thời gian khá dài. Và vấn đề này lại được đề cập lại trong công trình nghiên cứu chuyên khảo lớn có tính chất đồng bộ về luật hình sự của Viện trưởng Nhà nước và pháp luật thuộc viện khoa học xã hội Việt Nam cần được nghiên cứu theo một hệ thống: Đầu tiên phải nêu ra được ý nghĩa và thuộc tính chủ yếu của việc nghiên cứu nguồn luật hình sự của Việt Nam. Thứ 2 là nêu ra những đặc điểm cơ bản của hệ thống các nguồn luật hình sự Việt Nam.

Trong đổi mới của đời sống xã hội, sự phát triển của nền kinh tế đòi hỏi cấp bách sự thay đổi pháp luật nói chung cũng như luật hình sự nói riêng. Việc nghiên cứu nguồn của luật hình sự trong một Nhà nước có ý nghĩa xã hội, pháp lý quan trọng ở chỗ, việc nghiên cứu đó sẽ giúp cho chúng ta hiểu rõ được:

Trong hệ thống pháp luật của nhà nước thì các nguồn luật đó cụ thể như thế nào? Duy nhất chỉ có Bộ luật hình sự hay cả những đạo luật khác và các pháp lệnh của cơ quan lập pháp. các quy phạm pháp luật, các nguyên tắc, định hướng và mục

đích của pháp luật có mối liên hệ mật thiết và thống nhất với nhau, và được thể hiện trong các văn bản do cơ quan nhà nước Việt Nam có thẩm quyền ban hành theo những hình thức, thủ tục nhất định mà trong đó có chứa các quy phạm pháp luật hình sự.

- Luật hình sự cũng mang đến tính dân chủ, đảm bảo quyền lợi cho con người. Với các quy phạm pháp luật do nhà nước đặt ra nó sẽ xác định một cách rõ ràng những hành vi nào nguy hiểm cho xã hội là tội phạm và đưa ra hình phạt đối với tội phạm.

Trước hết muốn hiểu rõ được thuộc tính của nguồn luật hình sự Việt Nam thì chúng ta phải làm rõ khái niệm của nguồn luật hình sự. Theo một số ý kiến cho rằng nên hiểu nguồn luật hình sự của Việt Nam nên hiểu theo nghĩa rộng và hẹp tức là “Theo nghĩa rộng, nguồn của luật hình sự là những căn cứ có giá trị áp dụng trực tiếp đối với tất cả các phạm vi của việc thiết kế và thực hiện chính sách hình sự, cho việc lập pháp hình sự, cho hoạt động áp dụng pháp luật hình sự của các cơ quan và các cá nhân khác nhau trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử, cho việc xây dựng và củng cố ý thức pháp luật cho các tầng lớp nhân dân và cán bộ, các cơ quan bảo vệ pháp luật... Theo nghĩa hẹp, nguồn của luật hình sự chỉ bao gồm những căn cứ trực tiếp quy định về những gì liên quan đến tội phạm và hình phạt”. Bên cạnh đó nguồn luật của hình sự Việt Nam còn được chia làm 2 loại: trực tiếp và gián tiếp. Nên khai niệm nguồn luật hình sự Việt Nam lại được định nghĩa theo một cách khác: Nguồn của luật hình sự Việt Nam là hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật hình sự và các văn bản quy phạm pháp luật phi hình sự khác có liên quan gián tiếp đến việc đấu tranh chống tội phạm, mà căn cứ vào đó, các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền của Nhà nước giải quyết những vấn đề về trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với người phạm tội, cũng như tha miễn trách nhiệm hình sự và hình phạt. Và thông qua khái niệm đó, chúng ta nhận thấy rằng thuộc tính của nguồn luật Việt Nam có 3 thuộc tính cơ bản a) Là các văn bản quy phạm pháp luật hình sự; c) Là các văn bản quy phạm pháp luật phi hình sự khác có liên quan gián tiếp đến việc đấu tranh chống tội phạm; c) Căn cứ vào hai nhóm văn bản này các cơ quan tư pháp hình sự có thẩm quyền của Nhà nước giải quyết những vấn đề về trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với người phạm tội, cũng như tha miễn trách nhiệm hình sự và hình phạt.

3. Thông qua những khái niệm mà chúng ta hiểu được nguồn luật hình sự của Việt Nam trong các thời kỳ đều có những đặc điểm khác nhau. Ví như trong thời kỳ

đổi mới từ sau cách mạng tháng tám đến trước pháp điển hóa luật hình sự lần thứ nhất thì trong hệ thống các nguồn luật hình sự Việt Nam có 4 đặc điểm.

Ở thời kỳ thay đổi về kinh tế, chính trị, xã hội nên pháp luật Việt Nam cũng kịp thời thay đổi về các quy phạm pháp luật hình sự. Một số văn bản đề cập trực tiếp đến việc đấu tranh chống tội phạm và có rất nhiều các văn bản bao gồm các quy phạm của phần chung và phần riêng luật hình sự, để khi áp dụng luật vào thực tế dưới hình thức những giải thích thống nhất có tính chất chỉ đạo của toà án nhân dân tối cao được xem là nguồn trực tiếp của luật hình sự Việt Nam .

Trong công cuộc xây dựng và phát triển nhà nước, kinh tế, văn hóa xã hội đã ghi nhận trong phần quy định của các quy phạm tương ứng. các chế tài pháp lý hình sự đối với việc không chấp hành các đòi hỏi có tính chất bắt buộc. đây là điểm thứ 2 mà văn bản van bản nguồn gián tiếp của luật hình sự Việt Nam thời kỳ này là các văn bản quy phạm pháp luật phi hình sự đề cập đến.

Điểm thứ ba, Trong bối cảnh lịch sử phát triển của đất nước thay đổi theo giai đoạn khác nhau (về kinh tế xã hội, chính trị - pháp lý, văn hóa - lịch sử, v.v...) các văn bản quy phạm pháp luật ban hành cũng phụ thuộc vào hai nguồn (trực tiếp và gián tiếp nêu trên) ở Việt Nam trong thời kỳ này không đảm bảo được tính đồng bộ và có hệ thống mà các văn bản quy phạm pháp luật lại rất đa dạng, khác nhau và chồng chéo nhau (từ các văn bản luật như: Hiến pháp, Luật, Sắc luật, Sắc lệnh, v.v... đến các văn bản dưới luật như: Nghị quyết, Nghị định, Thông tư, Quy chế, Quy định, v.v...)

Điểm cốt lõi là các chủ thể đã ban hành các văn bản quy phạm pháp luật thuộc hai nguồn (trực tiếp và gián tiếp nêu trên) thời kỳ này là các cá nhân cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước không chỉ thuộc nhánh quyền lực lập pháp (Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội), mà thuộc nhánh quyền lực còn lại (như: nhánh quyền lực hành pháp - Chủ tịch nước, Thủ tướng, Chính phủ, các Bộ trưởng và nhánh quyền lực tư pháp - Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và những người đứng đầu hai cơ quan này).

Trong giai đoạn đỉnh cao của pháp điển hóa luật hình sự lần thứ nhất (1985) ra đời và sự phát triển xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa thời mở cửa và hội nhập cuộc tế, hệ thống các nguồn có luật hình sự Việt Nam có sự đổi mới cơ bản như sau:

1 Văn bản nguồn trực tiếp và duy nhất của luật hình sự thời kỳ này chỉ là Bộ luật Hình sự sửa đổi (được thông qua hai lần vào các năm 1985 và 1999) đề cập trực tiếp đến việc đấu tranh chống tội phạm mà trong đó chứa các quy phạm của Phần chung và của Phần riêng luật hình sự, trong thời kỳ này các Bộ luật Hình sự của nước ta được các nhà làm luật ghi nhận không chỉ các hành vi nguy hiểm cho xã hội nào bị coi là tội phạm, các hình phạt, mà còn cả các chế định pháp lý hình sự khác liên quan trực tiếp đến việc giải quyết những vấn đề về trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với người phạm tội, cũng như tha miễn trách nhiệm hình sự và hình phạt.

2 Nguồn gián tiếp của luật hình sự hiện hành được phát triển trên mạnh mẽ từ cả quy định mang tính nguyên tắc, các văn bản quy phạm pháp luật hình sự khác và các văn bản quy phạm pháp luật phi hình sự tuy không đề cập trực tiếp đến những vấn đề nêu trên như Bộ luật Hình sự, nhưng ở các mức độ khác nhau có chứa các quy định có liên quan với tính chất hỗ trợ cho việc giải quyết những vấn đề về trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với người phạm tội, cũng như tha miễn trách nhiệm hình sự và hình phạt. Ví dụ: , Do nhà làm luật không thể nào điều chỉnh hết được mọi vấn đề, người áp dụng phải và chỉ có thể dựa trên các giải thích thống nhất có tính chất chỉ đạo của thực tiễn xét xử, như các nghị quyết của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao với tính chất là cơ quan xét xử cao nhất của đất nước (hoặc đôi khi là các thông tư liên tịch của Tòa án nhân dân tối cao với các cơ quan tư pháp khác - Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp). Hiện nay các Tòa án khi tính thời gian thử thách của án treo cần phải dựa vào những giải thích thống nhất có tính chất chỉ dẫn trong Nghị quyết qua Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hoặc khi xác định thiệt hại gây nên do việc thực hiện các tội phạm về môi trường hay các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế cần phải tham khảo các quy định tương ứng của Luật về Bảo vệ môi trường và Nghị định của Chính phủ hướng dẫn thực hiện Luật này hay các văn bản pháp luật kinh tế của Nhà nước, v.v...)

3 Để ban hành các văn bản quy phạm pháp luật chúng ta cần thể hiện (trực tiếp và gián tiếp nêu trên) được thể hiện đa dạng nhưng về mặt tổng thể đảm bảo được tính thống nhất, vì văn bản quy phạm pháp luật thuộc nguồn thứ nhất chỉ có Bộ luật hình sự hiện hành, còn các văn bản quy phạm pháp luật thuộc nguồn thứ hai bao gồm Hiến pháp, các Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư, Nghị quyết v.v...)

4 –Những người soạn thảo ban hành văn bản quy phạm pháp luật hình sự thuộc nguồn trực tiếp hiện nay là cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước trong nhánh quyền lực lập pháp (vì chỉ có Quốc hội mới có thẩm quyền thông qua Luật), còn các chủ thể ban hành các văn bản quy phạm pháp luật hình sự và các văn bản quy phạm pháp luật khác là gián tiếp trong các nhánh quyền lực (như: nhánh quyền lực lập pháp - Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội, nhánh quyền lực hành pháp - Chủ tịch nước, Thủ tướng, Chính phủ, các Bộ trưởng và nhánh quyền lực tư pháp).

VI. Kết luận

Nghiên cứu tổng thể về thực trạng nguồn văn bản của nguồn luật hình sự Việt Nam hiện hành, chúng ta có thể rút ra một số nhận xét sau:

Một là, các nguồn văn bản của luật hình sự Việt Nam được xây dựng theo hướng hiện đại, có hệ thống pháp luật rõ ràng về đấu tranh chống tội phạm (1) các mục đích (2) và các lĩnh vực (3) của chính sách hình sự, cũng như nguồn của luật hình sự Việt Nam (4) luôn luôn có mối quan hệ thống nhất và hợp lý. Tạo điều kiện cho việc thiết kế bộ máy đấu tranh tương ứng.

Thực tiễn xây dựng pháp luật hình sự Việt Nam cho thấy các quy phạm pháp luật hình sự được thiết kế theo mô hình hình tháp, với phần đỉnh tháp là quy phạm phân chung, phần giữa tháp là quy phạm quy định tội phạm cụ thể, phần đáy tháp là các quy định hướng dẫn thi hành. Nếu mô hình này được hoàn thiện thì sẽ góp phần đảm bảo tốt cho các lĩnh vực thể hiện của chính sách hình sự và ngược lại

Có thể thấy rằng nhà lập pháp hình sự nước ta đã giải quyết được một cách hài hòa mâu thuẫn giữa sự thay đổi tất yếu mang tính nội tại bên trong. Để phát triển trong thời kỳ đổi mới xây dựng nhà nước pháp quyền và đổi mới hệ thống tư pháp của nước ta cần được tiếp cận nghiên cứu một cách biện chứng và khách quan tồn tại nào cần phải hạn chế, yếu điểm nào cần khắc phục tồn tại nào thuộc về sự vận động tất yếu của pháp luật mà nhà nước nên có cơ chế giải tỏa hợp lý. Để nguồn của luật hình sự Việt Nam ngày càng hoàn thiện, đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế- xã hội chung của đất nước. Việc nghiên cứu kinh nghiệm của nước ngoài cũng như của cha ông chắc chắn sẽ là điều cần thiết để thúc đẩy sự phát triển của loại nguồn này nói riêng, của cả hệ thống pháp Luật hình sự Việt Nam nói chung.